

An Lão, ngày 03 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024- 2025

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT; Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường; Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2475/SGDĐT- GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2600/SGDĐT- KTKĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2024-2025; Công văn số 5275/SGDĐT-TrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM năm học 2024-2025; Công văn số 2685/SGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyên môn một số môn học năm học 2024-2025; Công văn số 2669/SGDĐT-TrH ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kỳ thi Toán và KHTN bằng tiếng Anh năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường về đội ngũ và điều kiện tổ chức dạy-học và các hoạt động giáo dục của trường THPT An Lão.

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự phối kết hợp chặt chẽ, nhiệt tình, trách nhiệm cao của Ban đại diện CMHS nhà trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.
- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời của các nhà giáo nguyên lãnh đạo nhà trường, các thế hệ nhà giáo, các cựu học sinh nhà trường và Hội đồng hương Núi Voi An Lão tại Hà Nội.

2.1.2. Thách thức

- Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kì hội nhập.
- Học sinh của trường rải rác ở nhiều xã thuộc huyện An Lão, Tiên Lãng và quận Kiến An nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn.



- Điều kiện kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học còn nhiều em phải lao động giúp gia đình hoặc là lao động chính trong gia đình nên ít có thời gian học tập.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

- Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ngân sách nhà nước cấp chi đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng. Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường còn hạn chế chưa đáp ứng được quy mô về số lượng học sinh và số lớp ngay một tầng nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

- Ảnh hưởng của cơn bão số 3 gây thiệt hại nhiều về tài sản và cảnh quan môi trường cần phải khắc phục trong thời gian dài: Tốc mái chống nóng các dãy nhà 3 tầng dẫn đến thấm dột; đứt hệ thống đường điện; đường truyền; đổ tường bao; hệ thống cây xanh bị đổ, gãy...

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

- Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

- Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn

- Chất lượng đầu vào của học sinh tương đối cao, nằm trong Top 15 toàn thành phố là một lợi thế rất lớn để thúc đẩy chất lượng.

2.2.2. Điểm yếu

- Cơ cấu giáo viên thừa thiếu cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng trang bị kiến thức cho học sinh nay chuyển sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; nhiều giáo viên kiêm nhiệm công việc khác và dạy kết hợp môn/hoạt động giáo dục khác nên một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

- Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số giáo viên chưa chú trọng đến giáo dục rèn luyện đạo đức, phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

- Một số ít học sinh chưa chăm ngoan, nhận thức về việc học và trách nhiệm còn hạn chế, mục tiêu, lý tưởng mờ nhạt.

- Do ở xa trung tâm thành phố và địa bàn ít trường THPT nên điều kiện để được tiếp cận, mở rộng, nâng cao về kiến thức của cả thầy và trò gặp nhiều khó khăn và hạn chế; sức cạnh tranh trong thúc đẩy chuyên môn của giáo viên và học tập của học sinh còn khiêm tốn.

- Trường chưa có nhà đa năng, khu để xe của học sinh còn thiếu, sân chơi, bãi tập xuống cấp nhưng chưa có kinh phí tu bổ, nâng cấp nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Năm học này, trường đang sửa chữa, tu bổ lại một số hạng mục: Tường bao, cổng trường, nhà xe học sinh, khu vệ sinh của giáo viên... nên sân chơi, bãi tập, khu để xe của giáo viên và học sinh bị ảnh hưởng.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh
1	10	13	585
2	11	13	586
3	12	13	586
Tổng toàn trường		37 lớp	1757 học sinh

2.3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

STT	Loại phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	39	
2	Phòng thực hành	04	
3	Phòng y tế	01	
4	Phòng tư vấn học đường	01	
5	Phòng Đoàn	01	
6	Phòng tiếp dân	01	
7	Phòng trực	01	
8	Hội trường	01	
9	Thư viện	01	
10	Phòng bộ môn	06	

2.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học, giáo dục.

- Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy năng lực, phẩm chất riêng.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Với nhiệm vụ giáo dục STEM, áp dụng linh hoạt các hình thức tổ chức, đảm bảo phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và đáp ứng hiệu quả, chất lượng giáo dục.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

(1) Ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt đối với khối 12 chương trình GDPT 2018.

(2) Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên. Phấn đấu nhiều giáo viên của trường đứng trong đội ngũ giáo viên cốt cán của ngành, có giáo viên đạt các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp thành phố

(3) Chất lượng HS không ngừng được nâng cao cả về văn hoá và rèn luyện: phấn đấu có học sinh được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia; tỉ lệ HS giỏi thành phố tăng lên; điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT tăng; không có học sinh vi phạm pháp luật.

(4) Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và sinh hoạt của giáo viên và học sinh. An ninh, an toàn cho cán bộ, giáo viên và HS được đảm bảo;

(5) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý

(6) Đẩy mạnh công tác truyền thông, phát huy tác dụng mối quan hệ giữa nhà trường và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Tập thể

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

- Trường đạt danh hiệu: Trường lao động tiên tiến xuất sắc.

- Nằm trong Top 10 điểm bình quân thi THPT

3.2.2. Cá nhân

a. Giáo viên

- 100% thực hiện tốt quy chế chuyên môn

- Kết quả kiểm tra hoạt động sư phạm:

+ Hồ sơ: Tốt: 90 %; Khá: 10 %

+ Giờ dạy: 100% xếp loại khá và giỏi

- Kết quả thi đua: 02 CSTĐ cấp thành phố và 26 CSTĐ cấp cơ sở

- 04 cá nhân được tặng Bằng khen các cấp.

b. Học sinh

- 100% học sinh chấp hành tốt các nội quy, quy định nhà trường, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, trong đó: Xếp rèn luyện tốt và khá đạt trên 90%; không có học sinh xếp loại chưa đạt

- 100% học sinh tham gia đầy đủ việc học tập, trong đó: Xếp loại học lực Giỏi và khá trên 80%, không có học sinh xếp loại chưa đạt

- Chất lượng mũi nhọn: Có giải thành phố ở tất cả các bộ môn, các lĩnh vực và có ít nhất 7 học sinh đạt giải Nhất.

- Có ít nhất 01 học sinh có điểm xét tuyển đại học nằm trong Top 10 thành phố và được vinh danh trong Đền Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa

a. Phân phối chương trình theo khối lớp

- Thực hiện chương trình GDPT 2018, căn cứ vào đội ngũ, nhà trường đã xây dựng một số tổ hợp để học sinh lựa chọn. Trên cơ sở nguyện vọng đăng ký của học sinh, trường THPT An Lão đã sắp xếp các lớp học với các môn học lựa chọn và chuyên đề lựa chọn như sau:

Bảng 2: CÁC LỚP HỌC VỚI MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NĂM HỌC 2024-2025

LỚP	MÔN HỌC LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN	GHI CHÚ
10C1,C4,C5,C6,C7,C8	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
10C2, 10C3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa, Sinh	
10C10	Địa lý, Vật lý, Tin học GDKTPL	Toán, Văn, Địa	

10C9, 10C11, 10C12	Địa lý, Vật lý, Công nghệ GDKTPL	Toán, Văn, Địa	
10C13	Địa lý, Sinh học, GDKTPL, Công nghệ	Toán, Văn, Địa	
11B1, 11B2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
11B3-11B8	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Lý, Hóa	
11B9-11B13	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ	Toán, Văn, Địa lý	
12A1-12A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	
12A5-12A8	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	
12B9-12A10	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Lý, Hóa	
12A11-12A13	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Văn, Địa lý	

Căn cứ vào các môn học tự chọn của lớp 12, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, nhà trường dự kiến phân phối số tiết học từng lớp/khối/kỳ như sau:

Bảng 3: PHÂN PHỐI SỐ TIẾT THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024-2025

TT	Môn	Khối 10		Khối 11		Khối 12	
		HK I	HKII	HK I	HKII	HK I	HKII
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Lý	C1-C8: 2	C1-C8: 2	B1-B8: 2+1	B1-B8: 2+1	A1-A10: 2+1 A11-A13: 2	A1-A10: 2+1 A11-A13: 2
3	Hóa	C1-C8: 2+1	C1-C8: 2+1	B1-B8: 2+1	B1-B8: 2+1	A1-A10: 2+1	A1-A10: 2+1
4	Sinh	C1-C8: 2+1 C13: 2	C1-C8: 2+1 C13: 2	B1-B8: 2	B1-B8: 2	A1-A4: 2	A1-A4: 2
5	Văn	C1-C8: 3 C9-C13: 3+1	C1-C8: 3 C9-C13: 3+1	B9-B13: 3+1 B1-B8: 3	B9-B13: 3+1 B1-B8: 3	A1-A10:3 A11- A13 :3+1	A1-A10:3 A11- A13 :3+1
6	Sử	1	2	2	1	2	1
7	Địa	3	3	3	3	3	3
8	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3
9	GDKT&PL	2	2	2	2	2	2
10	Tin			2	2	2	2
11	Thể dục	2	2	2	2	2	2
12	Công nghệ(CN)	2	2	2	2	2	2
	Công nghệ(NN)					A1-A8:2	A1-A8:2
13	GDQP-AN	2	2	1	1	1	1
14	HĐTNNH + GDDP	4	4	4	4	4	4

(Những tiết cộng thêm là tiết chuyên đề học tập)

b. Giáo dục địa phương

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình đội ngũ, nhà trường tổ chức giảng dạy hoạt động giáo dục địa phương học rải vào các buổi chiều trong tuần: Khối 11: 4 tiết/tuần; khối 10: 6 tiết/tuần; khối 12: 2 tiết/tuần cho đến khi kết thúc chương trình từng kỹ.

c. Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém một cách chi tiết và phân công đội ngũ giảng dạy có kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như phụ đạo học sinh yếu thực hiện xen kẽ vào các chiều thứ 2, 3, 4, 5 hàng tuần

- Nhóm trưởng chịu trách nhiệm tập hợp danh sách học sinh yếu lớp 12, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên cùng khối soạn bài, luân phiên lên lớp phụ đạo học sinh yếu từ tuần 10(sau khi có kết quả kiểm tra giữa kỳ I).

4.2. Hoạt động TNHH; NCKHKT, STEM; thi GVCN giỏi; Viết thư UPU; ATGT cho nụ cười ngày mai; ngoại khóa, câu lạc bộ.

4.2.1. HĐTNHN

Nhà trường tiến hành phân công GVCN dạy 01 tiết, các tiết còn lại phân công cho giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động và giáo dục kỹ năng cho học sinh giảng dạy.

4.2.2. Tổ chức hoạt động NCKH và GD STEM

a. Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT

Bảng 10: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CUỘC THI KHKT

Thời gian	Công việc	Người thực hiện	Ghi chú
9/2024	- Thông báo về Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT. - Phát động cuộc thi	Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Tổ nhóm chuyên môn, GVCN lớp.	
01-10/10/2024	- Các tập thể lớp lên ý tưởng - Tổ nhóm chuyên môn xây dựng hoặc duyệt ý tưởng cho nhóm HS thực hiện và giám sát, hướng dẫn	Tổ nhóm chuyên môn, GVCN	Các Tổ chuyên môn, GV bộ môn, GVCN lớp định hướng nghiên cứu cho HS về công tác nghiên cứu KHKT.
15-20/10/2024	- Tập hợp, phân loại các dự án - Học sinh báo cáo đề nghị giáo viên hướng dẫn dự án (nếu cần) - Tổ chuyên môn chỉnh sửa các đề án được lựa chọn		
01/11/2024	Hội thi cấp trường (dự kiến)	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng chấm tổ CM tiếp tục hoàn thiện dự thi vòng cấp trường
24/11/2024	Cuộc thi Sơ khảo cấp TP	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng trường tiếp tục hoàn thiện dự thi cấp thành phố
Tháng 12/2024	Cuộc thi chung khảo cấp TP	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	

b. Kế hoạch hoạt động giáo dục STEM

Bảng 11: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỤ TRÁCH
Tháng 9/2024	- Triển khai kế hoạch. - Các tổ xây dựng các chủ đề dạy học, các bài thực hành gắn với hoạt động giáo dục STEM.	BGH TTCM
Tháng 10/2024	Tổ Hóa - Sinh thực hiện 01 tiết dạy STEM như phân công làm mẫu cho nhà trường	Tổ Hóa - Sinh
Tháng 11, 12/2024	Nhóm Tin, Công nghệ, mỗi môn thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Vật lí - KTCN - Tin
Tháng 01/2025	Nhóm Vật lí thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Vật lí - KTCN - Tin
Tháng 02/2025	Tổ Toán thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Toán
Tháng 3-5/2025	Tổng kết, đánh giá hoạt động, đề xuất kế hoạch trong năm học 2024-2025	BCĐ

4.2.3. Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỤ TRÁCH
Tháng 9/2024	- Triển khai kế hoạch.	BGH TTCM
Tháng 11/2024	- Dự kiến thi GVCN giỏi cấp trường: Mỗi tổ cử ít nhất 01 GV	BGH, TTCM
Tháng 12/2024	- Thi GVCN giỏi cấp cụm; - Cử 04 GV giỏi cấp cụm thi cấp TP	BCĐ

4.2.4. Cuộc thi viết thư UPU; ATGT cho nụ cười ngày mai

- Mỗi lớp có ít nhất 01 sản phẩm gửi về nhà trường theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

4.2.5. Hoạt động ngoại khóa

- Nhà trường cùng Ban đại diện CMHS tổ chức cho HS cả 3 khối tham gia hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường tùy theo tình hình thực tiễn

- Tổ chức Cuộc thi Olympia cấp trường.

4.2.6. Thành lập các câu lạc bộ: Tiếp tục phát huy vai trò của các câu lạc bộ

- CLB TN tình nguyện;

- CLB Thể thao;

- CLB phát thanh và truyền thông.

6. CÁC KẾ HOẠCH CỤ THỂ
6.1. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh

Bảng 13: SỐ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2024-2025

(Theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT)

MÔN	KHỐI 10			KHỐI 11			KHỐI 12		
	Số tiết/năm	Số ĐDG _{TX}	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số ĐDG _{TX}	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số ĐDG _{TX}	Tổng số Điểm ĐG
TOÁN	105+35(CĐ)	4+ 1(CĐ kì 2)	4TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	105+35(CĐ)	4+ 1(CĐ kì 2)	4TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	105+35(CĐ)	4+ 1(CĐ kì 2)	4TX+1CĐ kì2+1GK+1CK
VẬT LÝ	70	3	3TX+1GK+1CK	70+35(CĐ B1->B10)	3+1CĐ kì 2 (từ B1->B10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70+35(CĐ A1->A10)	3+1CĐ kì 2 (từ A1->A10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK
HÓA HỌC	70+35(CĐ C1->C8)	3+1CĐ kì 2 (từ C1->C8)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70+35(CĐ B1->B10)	3+1CĐ kì 2 (từ B1->B10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70+35(CĐ A1->A10)	3+1CĐ kì 2 (từ B1->A10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK
SINH HỌC	70+35(CĐ C1->C8,13)	3+1CĐ kì 2 (từ C1->C8,13)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK
NGŨ VĂN	105+35(CĐ C9->C13)	4+ 1CĐ kì 2 C9->C13)	4TX+1CĐ kỳ2+1GK+1CK	105+35(CĐ B9->B13)	4+ 1CĐ kì 2 B9->B13)	4TX+1CĐ kỳ2+1GK+1CK	105+35(CĐ A9->A13)	4+ 1CĐ kì 2 A11->A13)	4TX+1CĐ kỳ2+1GK+1CK
LỊCH SỬ	52	3	3TX+1GK+1CK	52	3	3TX+1GK+1CK	52	3	3TX+1GK+1CK
ĐỊA LÝ	70+35(CĐ)	3+ 1CĐ kì 2(C9->C13)	3TX++1CĐ kỳ2+1GK+1CK	70+35(CĐ)	3+ 1CĐ kì 2 (C9->C13)	3TX++1CĐ kỳ2+1GK+1CK	70+35(CĐ)	3+ 1CĐ kì 2 (A11->A13)	3TX++1CĐ kỳ2+1GK+1CK
CN	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK
GDCD	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK
TIN HỌC	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK
TIẾNG ANH	105	4	4TX+1GK+1CK	105	4	4TX+1GK+1CK	105	4	4TX+1GK+1CK
GDQPAN	35	2	2TX+1GK+1CK	35	2	2TX+1GK+1CK	35	2	2TX+1GK+1CK
TD	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK

Lưu ý: - Cột tổng số điểm đánh giá= Số ĐDG thường xuyên + số ĐDG giữa kỳ(1 điểm)+ số ĐDG cuối kỳ(1 điểm)

- Riêng môn TD, GDDP, HĐTNHN đánh giá bằng nhận xét gồm 2 điểm thường xuyên/kỳ; Môn Toán, Văn bài đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ 90 phút; môn tiếng Anh 60 phút(gồm cả 4 kỹ năng)

Bảng 14: KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ I

MÔN \ TUẦN		4	5	7	8	9	11	12	13	-16	17	18
K 10	TOÁN	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	LÝ			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	HOÁ			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	SINH					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	VĂN	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	SỬ					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ĐỊA			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	CN					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	GDCD					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	TIN					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ANH	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	QP						TX1	GK			TX2	CK
TD						TX1	GK		TX2		CK	
K 11	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	LÝ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SINH		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SỬ				TX1		GK				TX2	CK
	ĐỊA				TX1		GK				TX2	CK
	CN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	GDCD				TX1		GK				TX2	CK
	TIN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	QP				TX1		GK				TX2	CK
TD				TX1		GK				TX2	CK	
K 12	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	LÝ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	SINH		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	SỬ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	ĐỊA		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	CN				TX1		GK			TX2		CK
	GDCD				TX1		GK			TX2		CK
	TIN		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	QP				TX1		GK			TX2		CK
TD				TX1		GK			TX2		CK	

Bảng 15: KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ II

MÔN		TUẦN											
		21	23	25	26	27	28	30	32	33	34	35	
K 10	TOÁN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	LÝ			TX1		TX2	GK			TX3		CK	
	HOÁ			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	SINH			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	VĂN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	SỬ					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	ĐỊA			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	CN					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	GDCD					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	TIN					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	ANH	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	QP					TX1	GK				TX2	CK	
TD					TX1	GK				TX2	CK		
K 11	TOÁN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	LÝ			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	HOÁ			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	SINH					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	VĂN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	SỬ					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	ĐỊA			TX1		TX2	GK			TX3	CD	CK	
	CN					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	GDCD					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	TIN					TX1	GK		TX2		TX3	CK	
	ANH	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CD	CK	
	QP					TX1	GK				TX2	CK	
TD					TX1	GK				TX2	CK		
K 12	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK	
	LÝ		TX1		TX2		GK				TX3	CK	
	HOÁ		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK	
	SINH		TX1		TX2		GK				TX3	CK	
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK	
	SỬ				TX1		GK				TX2	CK	
	ĐỊA				TX1		GK				TX2	CK	
	CN		TX1		TX2		GK				TX3	CK	
	GDCD				TX1		GK				TX2	CK	
	TIN		TX1		TX2		GK				TX3	CK	
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK	
	QP				TX1		GK				TX2	CK	
TD				TX1		GK				TX2	CK		

Chú ý: Các môn căn cứ kế hoạch để vào điểm đúng tiến độ, đến 11h00 thứ 7 của tuần quy định vào điểm, bộ phận quản trị CSDL sẽ khoá lại. Nếu GV chưa vào hoặc cần sửa chữa điểm phải báo cáo và có giấy đề nghị được BGH duyệt đồng ý mới được quản trị mở để cập nhật. Mọi sửa chữa về điểm trên CSDL phải có biên bản giải trình và lưu hồ sơ.

6.2. Phân công chuyên môn và các hoạt động kiêm nhiệm

Bảng 17: PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024-2025

MÔN TOÁN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(4)	KHỐI 11(4)	KHỐI 12(4)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Thị Khiến		B1	A1, A2	CN A1		A1
2	Bùi Quang Bình	C5, C6		A3	CN C26		C6
3	Phan Văn Dân	C10	B2, B5, B13				
4	Bùi Thị Du		B12	A4, A9	CN A9		A9
5	Nguyễn Văn Duy	C7, C12		A10	CN C7		C7
6	Đoàn Thị Hiệp	C3		A11, A13	C3		C3
7	Vũ Thị Như Hoa		B8, B9	A8	B8		B8
8	Hoàng Thị Hồng		B7, B10	A7	A7		A7
9	Bùi Đình Bắc	C1, C11		A12	C1		C1
10	Lê Thị Mai	C2		A5, A6	A5		A5
11	Nguyễn Thị Thiện	C8, C13	B3		B3		B3
12	Đỗ Quốc Việt	C4	B11				
13	Vũ Hải Long	C9	B4, B6				C2, C3, C5, C6

MÔN VẬT LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2)	KHỐI 11 (3)	KHỐI 12 (3,2)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Vương Văn Huy	C1					
2	Vũ Văn Dũng	C3	B3	A3, A4, A7, A11	TTCM		
3	Ngô Thị Kim Liên	C4,5,6,8,11	B4, B5		CN B4		B4
4	Hoàng Thị Nga		B2	A1, A2, A5, A6	CN A2		A2
5	Nguyễn Thị Hương	C2,7,9,10,12	B1, B6		CN B1		B1
6	Nguyễn Văn Tinh		B7, B8	A8,9,10,12,13			

MÔN SINH

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10 (3)	KHÓI 11 (2)	KHÓI 12 (2)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Thị Là	C8					
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	C5, C6, C13	B1, B5		CN B5		B5
3	Phạm Thị Thanh Mai	C1, C2	B2, B4	A1, A2	CN B2		B2
4	Đỗ Thị Thanh Hà	C8	B6, B7, B8	A3, A4	CN A4		A3
5	Trần Thị Khánh	C3, C4, C7	B3				B6, B11, B13

MÔN HÓA HỌC

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10 (3)	KHÓI 11 (3)	KHÓI 12 (3)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Xuân Minh	C5, C6	B2, B3	A1, A5	CN C5		C5
2	Ngô Thị Bích Hải		B4, B6, B7, B8				B5, B9, B12
3	Nguyễn Thị Quyên	C2		A2, A6, A9	CN C2		C2
4	Hoàng Văn Thanh		B1, B5	A4, A7, A10	CN A4		A4
5	Vũ Thị Mai Trang	C1, C3, C4					C1, C7, C9, C10
6	Nguyễn Duy Hải	C7, C8		A3, A8			C6, C8, A5

MÔN TIẾNG ANH

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10 (3)	KHÓI 11 (3)	KHÓI 12 (3)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Phạm Thị Thanh Hương	C10		A3, A5, A6	CN C10		1C10
2	Lê Thị Hương	C4, C13		A10, A11	CN C4		C4
3	Phạm Thị Thu Hà	C5, C6, C11	B3, B5, B13				
4	Phạm Thị Thu Hương	C7, C9, C12	B4, B7				
5	Hoàng Thị Mai		B12				B4
6	Trần Minh Sơn	C2, C3	B10, B11	A7, A8, A9	CN B12		B12
7	Nguyễn Thị Tuyền	C1, C8		A1, A13	CN C8		B2, B3, B10
8	Nguyễn Thị Hồng		B2, B9	A4			C8
9	Lưu Thị Hải Yến		B1, B6, B8	A2, A12			A9, 10, 11, 12, 13
							B1

MÓN GDKTPL

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10(2)	KHÓI 11(2)	KHÓI 12(2)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Duy Tuấn		B9, 10,12,13	A12, A13		10,11,12	
2	Nguyễn Công Huy	C9,C10,C11	B11			10,11,12	A4, A7, A8, B7
3	Nguyễn Thị Thúy	C12, C13		A11		10,11,12	A1, A3, B8, C4, C13

MÓN VĂN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 11(3,4)	KHÓI 11 (3. 4)	KHÓI 12 (3,4)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Phạm Thị Hà	C5, C6		A6, A7, A10	CN A6		A6
2	Đỗ Thị Mai Anh		B2, B12	A1, A9, A12		10,11,12	
3	Trần Thị Doan	C1, C13	B3, B4		CN C13	10,11,12	C13
4	Võ Thị Anh Tuyết	C9, C10		A4, A8, A13	CN C9	10,11,12	C9
5	Vũ Thị Na		B1, B13	A5, A11	CN A11	10,11,12	A11
6	Đinh Thị Thập	C2, C3, C4, C7				10,11,12	
7	Đặng Thị Thuận		B5, B7, B8, B10			10,11,12	
8	Đặng Văn Trọng		B6, B9	A2, A3	CN B6	10,11,12	B6
9	Trần Thị Kim Anh	C8, C11, C12	B11		CN C11	10,11,12	C11

MÓN LỊCH SỬ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10(1-2)	KHÓI 11(2-1)	KHÓI 12(2-1)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Trần Đức Ngọc			A1			
2	Phạm Thị Hồng Hà	C5, C6, C8, C9	B4,5,8,9,13	A2,3,11,12	TPCM	10,11,12	
3	Bùi Thị Trang Dung	C10, 11,12,13	B6,10,11,12	A5,6,7,8,9		10.11.12	
4	Phạm Thị Nguyệt Tú	C1, 2,3,4,7	B1, B2, B3,B7	A4, A10, A13	CN A13	10,11,12	A13

MÓN ĐỊA LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10(3, 2)	KHÓI 11(3)	KHÓI 12(3)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Đỗ Thị Minh Huệ		B11, B12, B13	A12, A13	CN B13	10,11,12	B13
2	Phạm Thị Lan Oanh	C10, C11, C13	B9, B10			10,11,12	
3	Vũ Thị Lương	C9, C12		A11	CN C12	10,11,12	C12

MÔN TD

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10 (2)	KHÓI 11	KHÓI 12	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Bùi Văn Mười	C6, 7, 8		A4,5,6,9,10	TTCM		
2	Đào Thị Tâm	10C9,10,11,12,13	B8,9,10				C11,12
3	Nguyễn Minh Trường		B1,2,3,6	A8, 11, 12	CN A8		A8
4	Phan Dư		B4,11,12,13	A1,2,3,7,13		1,3	
5	Nguyễn Thị Hoa	C1,2,3,4,5	B5, B7		CN B7		B7

MÔN CN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10(2-2)	KHÓI 11(2-2)	KHÓI 12(2-2)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Bùi Đức Thành	C3,12,13	B3,4,5,6,7,8		TPCM		
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	C2, 9, 11		A9, 10, 13	CN A10		
3	Lê Thị Hoà		B9,10, 11,12,13	A11, A12	CN A12		A12
4	Nguyễn Thị Ân			A1,2,3,4,5,6,7,8		11	

MÔN GDQP

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10 (1)	KHÓI 11 (1)	KHÓI 12 (1)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Quốc Việt	C1,2,3,4,5,6,7	B1,2,3,4,5,6,7,8	A1,2,3,4,5,6	TPCM	A1,2,3,4 =0.68	
2	Phạm Minh Nam	C8,9,10,11,12,13	B9,10,11,12,13	A7,8,9,10,11,12,13	CN B9	A5=0.17	B9

MÔN TIN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHÓI 10(2-2)	KHÓI 11(2-2)	KHÓI 12(2-2)	KIỂM NGHIỆM	GDDP	TNHN
1	Nguyễn Văn Dũng	C6, C7,C8, C10	B11		CN B11		B10, A6
2	Phạm Minh Hòa			A10	BT ĐTN		
3	Nguyễn Đức Hoàng	C5, C1,C4	B1,B2,B9,B12, B13				
4	Phí Thanh Huyền		B10	A5,6,7,8,9	CN B10		B11

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Trách nhiệm của các thành viên

a. Đối với Hiệu trưởng

- Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể HĐSP về mọi hoạt động của nhà trường.
- Trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng chính trị, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính.

b. Đối với Phó hiệu trưởng

b1. Đồng chí PHT Nguyễn Thị Là- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cấp trên các nội dung sau:

- Công tác chuyên môn: Toàn bộ công tác dạy và học chính khóa, dạy thêm học thêm. (PCCCM, TKB, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh,...)
- Phụ trách các chương trình, cuộc thi, hội thi: Giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp trường, thành phố, quốc gia và những chương trình thuộc lĩnh vực chuyên môn được Hiệu trưởng trực tiếp phân công.
- Công tác bồi dưỡng giáo viên.
- Phụ trách công tác hành chính các tổ chuyên môn: Lý-Hóa-Sinh; TD-GDQP&AN-CN.

- Chương trình học tập, hội thao môn GDQP-AN
- Duyệt kết quả học tập và phê học bạ cuối năm khối 12.

b2. Đồng chí PHT Vương Văn Huy - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác GVCN, hoạt động ngoài giờ lên lớp, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cấp trên các nội dung sau:

- Phụ trách công tác văn phòng (Công tác hồ sơ sổ sách, khảo thí, văn thư lưu trữ, văn bản, kế toán, thủ quỹ, thư viện, y tế, phòng truyền thống...)
- Công tác CSVC, trang thiết bị dạy học.
- Công tác dân quân tự vệ, an ninh, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, ma túy, bạo lực học đường. (Quản lý đội ngũ nhân viên bảo vệ, coi xe, lao công phục vụ, căng tin)
- Phụ trách công tác hành chính các tổ chuyên môn: Toán, Ngoại ngữ-GDCD; Tin học -Văn phòng.
- Công tác hướng nghiệp, tuyển sinh lớp 10, tuyển sinh Đại học, học và thi chứng chỉ tin học quốc tế MOS (nếu có), chương trình định hướng học và thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, học tiếng Anh với GV nước ngoài, câu lạc bộ tiếng Nhật, Hàn (nếu có), cuộc thi cuộc thi tiếng Anh trên Internet (IOE).
- Công tác CNTT – Chuyển đổi số (Các ứng dụng CNTT vào dạy và học, quản lý Email, văn bản điện tử, thông tin truyền thông trên website-facebook-fanpage của trường,...)
- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế, hồ sơ sổ sách của giáo viên.
- Phụ trách công tác Công đoàn, đánh giá, thi đua, khen thưởng, hướng dẫn SKKN của CBGV. (Kết hợp với đồng chí Chủ tịch Công đoàn và đồng chí thư ký HĐSP nhà trường – 2 đồng chí thuộc Ban thi đua của trường)
- Duyệt kết quả học tập và phê học bạ cuối năm khối 10,11.
- Quản lý, đánh giá công tác giáo viên chủ nhiệm và hoạt động hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp
- Công tác hành chính các tổ chuyên môn: Toán - CN10; Văn-Sử-Địa
- Công tác lao động, vệ sinh trường học của học sinh.



- Các cuộc thi thuộc lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên phát động và những chương trình được Hiệu trưởng trực tiếp phân công.

- Các cuộc thi KHKT, giáo dục STEM, Olympia cấp trường (hoặc quốc gia) nếu có, các hoạt động tập thể do Thành phố, quận huyện triệu tập.

- Tổ chức, theo dõi đánh giá, xếp loại thi đua của các lớp thuộc lĩnh vực nền nếp, thực hiện nội quy của trường theo từng đợt.

- Tham mưu, xây dựng chương trình, quản lý, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, văn hóa văn nghệ TDTT, các CLB của học sinh, Hội khỏe Phù đồng...

- Các hoạt động tập thể lớn trong nhà trường như: Lễ Khai giảng, sơ kết, tổng kết năm học, Lễ kỷ niệm 20/11, 22/12, 8/3, 26/3,...

- Phụ trách Đoàn trường, khuyến học, Hội chữ thập đỏ, công tác đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện.

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn học đường, du học (nếu có)

- Đại diện BGH tham gia trong Ban đại diện Hội CMHS nhà trường.

- Đại diện BGH nhà trường phụ trách công tác liên lạc, tổ chức gặp gỡ, đón tiếp các cựu CBGVNV, cựu học sinh trở về thăm trường hàng năm.

c. Tổ trưởng chuyên môn

- Giúp Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm CM

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm, xây dựng các chủ đề dạy học. Tổ chức các hoạt động chuyên đề, tiết dạy thử nghiệm, dạy chuyên đề... trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Tham gia thanh tra chuyên môn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

- Tổ chức các hoạt động tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Triển khai các hoạt động chung của nhà trường tới các thành viên của tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức tham gia các phong trào thi đua, viết sáng kiến.

- Tham dự các cuộc họp quan trọng của nhà trường. Tham gia, đóng góp ý kiến vào những chủ trương lớn của nhà trường.

- Tham mưu với Ban Giám hiệu trong việc phân công chuyên môn, đánh giá chuyên môn của các thành viên trong tổ, nhóm.

- Dự giờ thăm lớp của các thành viên trong tổ, nhóm thuộc chuyên môn tối thiểu 1 tiết/học kì/1gv. Chỉ đạo nhóm trưởng chuyên môn dự giờ thăm lớp của các thành viên trong nhóm tối thiểu 1 tiết/học kì.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn, cũng như chất lượng giảng dạy của tổ, nhóm do mình phụ trách.

d. Đối với Đoàn TN

- Có lịch trực cụ thể của BCH được công khai cùng với lịch trực khác trong nhà trường

- Cùng với Ban HĐGDNGLL, HĐTNHN xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đoàn và phong trào thanh niên kết hợp với hoạt động TNHN, HĐNGLL và các hoạt động ngoại khoá khác gắn với việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho đoàn viên thanh niên.

- Kết hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên.

- Tích cực động viên đoàn viên giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

e. Đối với nhân viên Thư viện-Thiết bị

- Có đầy đủ hồ sơ theo công việc chuyên môn đảm nhiệm và trình BGH phụ trách ký theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định của nhà trường về chuyên môn, đảm bảo ngày công, giờ công, đến trường đúng theo giờ quy định, hoàn thành công việc theo chức trách được giao.

- Sắp xếp thiết bị ngăn nắp, có trách nhiệm bảo quản TBDH, nhất là những thiết bị thành, thí nghiệm, đảm bảo an toàn khi sử dụng thiết bị.

- Có lịch làm việc hợp lý, khi đi công tác phải báo cáo lãnh đạo trực

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao

f. Đối với giáo viên

- Thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch và chương trình giáo dục

- Có đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định

- Tích cực tham gia dự giờ đồng nghiệp. Dự đầy đủ các tiết chuyên đề, tiết dạy rút kinh nghiệm.

- Có trách nhiệm quản lý toàn bộ hoạt động của lớp trong tiết dạy, chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nếu để xảy ra tình trạng lộn xộn, mất trật tự, mất vệ sinh, khung cảnh sư phạm không đạt yêu cầu trong tiết dạy.

- Có trách nhiệm thông báo kịp thời với Ban Giám hiệu khi có sự cố hoặc những hiện tượng bất thường trong tiết dạy. Không tùy tiện cho học sinh nghỉ, không ra sớm vào muộn.

- Có trách nhiệm thông báo thường xuyên về tình hình bộ môn cho giáo viên chủ nhiệm và tổ nhóm chuyên môn, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục đạo đức và tổ chức học tập của học sinh. Không tổ chức lớp dạy thêm cho học sinh khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, bộ môn, nhóm chuyên môn. Tuân thủ sự điều hành của tổ, nhóm trong các hoạt động chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào các phong trào thi đua của trường và của Ngành. Thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên của Bộ, Sở; viết và hoàn thành sáng kiến đúng kì hạn.

- Có trách nhiệm tham gia phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh làm đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Có trách nhiệm phát hiện học sinh có năng khiếu ở bộ môn mình để tuyển chọn bồi dưỡng tham gia đội tuyển của trường.

- Mọi trường hợp nghỉ cần gửi đơn xin phép Ban Giám hiệu trước 1 ngày và báo cáo với tổ, nhóm trưởng. Trường hợp đột xuất phải báo cáo ngay khi có thể được.

- Nghỉ dạy vì việc riêng phải tự nhờ giáo viên đồng phân môn của mình dạy thay hoặc đổi giờ và phải báo cáo với Ban Giám hiệu. Việc nhờ giáo viên dạy thay chỉ được thực hiện khi đã được sự đồng ý của Ban Giám hiệu. Giáo viên nghỉ dạy vì việc riêng không có người dạy thay sẽ phải bố trí thời gian dạy bù. Trước khi dạy bù phải báo cho tổ, nhóm trưởng biết. Tiết dạy thay sẽ không được tính tiền.

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm:**

- Cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ thông tin về học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Ghi sổ chủ nhiệm, học bạ điện tử đầy đủ, chi tiết theo quy định.

- Tổ chức điều hành các hoạt động của lớp; Đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ

T
C
P
L
*

luật học sinh đúng quy định; kịp thời xử lý các vi phạm của học sinh, báo cáo về BGH.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác quản lý lớp chủ nhiệm

*** Đối với giáo viên tham gia hoạt động kiêm nhiệm**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động kiêm nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường trung dụng theo yêu cầu và nhiệm vụ của nhà trường: Trực ban, tham gia công tác văn phòng, khảo thí, tổng hợp kết quả thực hiện nền nếp của giáo viên và học sinh...(có quy định riêng của từng bộ phận, giao cho các đồng chí Phó hiệu trưởng các mảng trực tiếp triển khai và theo dõi).

7.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn làm tốt công tác giáo dục. Cụ thể:

+ Phối hợp với Công an thị trấn và công an huyện tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh, đảm bảo an ninh an toàn trường học.

+ Phối hợp cùng huyện đoàn An Lão tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thanh niên trường học, tổ chức các chuyên đề, phong trào Đèn ơn đáp nghĩa, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện...

- Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ về những điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó đồng hành cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nói riêng và phụ huynh học sinh toàn trường nói chung giáo dục học sinh- đặc biệt đối với những học sinh gặp khó khăn về rèn luyện, học tập hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1-2 đồng chí), với nội dung:

+ Dự giờ tiết dạy không báo trước.

+ Kiểm tra kế hoạch bài dạy tiết dạy.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học

- Kiểm tra hoạt động sư phạm : ít nhất 4 đợt/ năm(Theo các đợt thi đua + đột xuất)

- Kiểm tra công tác LĐVS 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng

- Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn : Dự giờ 50% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 1 lần/ tháng, phần đầu cuối năm

- **Kiểm tra chất lượng:** Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, khảo sát chất lượng ở các khối lớp.

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên CSDL ngành vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường

8. Lịch công tác trọng tâm năm học

Thời gian (Học kỳ I)	Những hoạt động	Tuần	Thời gian (Học kỳ II)	Những hoạt động
Từ 06/9 đến 8/9	Học theo TKB chính thức; Hoàn thiện nộp Kế hoạch giáo dục Nhà trường	19	Từ 20/01 đến 26/01	Thực hiện CT HKII.Sơ kết KHI, Thi HSG TP cấp THCS
Từ 9/9 đến 15/9	- Lập danh sách đăng ký dự thi chọn HSG bảng A		Từ 27/01 đến 02/2	Nghỉ tết nguyên đán từ 25/01 đến 02/02
Từ 16/9 đến 22/9	21/9 kiểm tra bổ sung môn học lựa chọn đối với những HS chuyển trường và HS thay đổi môn lựa chọn	20	Từ 03/2 đến 09/02	
Từ 23/9 đến 29/9	- Ngày 23,24/9 thi HSG bảng A và chọn đội tuyển thi HSG QG - Các tổ/nhóm CM nộp ngân hàng câu hỏi và ma trận, đặc tả kiểm tra GKI	21	Từ 10/02 đến 16/02	
Từ 30/9 đến 6/10	Lập DS GV đăng ký tham gia thi GVDG	22	Từ 17/02 đến 23/02	19,20/02 Thi GVDG cấp THPT
Từ 7/10 đến 13/10		23	Từ 24/2 đến 02/3	
Từ 14/10 đến 20/10	Thi GVDG cấp trường	24	Từ 03/3 đến 9/3	4/3 Thi giải Toán và các môn KHTN bảng Tiếng Anh
Từ 21/10 đến 27/10		25	Từ 10/3 đến 16/3	
Từ 28/10 đến 03/11		26	Từ 17/3 đến 23/3	- Kiểm tra Giữa kỳ 2
Từ 04/11 đến 10/11	- Kiểm tra Giữa kỳ 1	27	Từ 24/3 đến 30/3	
Từ 11/11 đến 17/11	Hoàn thiện sản phẩm NCKHKT	28	Từ 31/3 đến 06/4	
Từ 18/11 đến 24/11		29	Từ 07/4 đến 13/4	
Từ 25/11 đến 01/12	26/11 vòng sơ khảo cuộc thi KHKT Thi GVG cấp Cụm	30	Từ 14/4 đến 20/4	Khảo sát học sinh lớp 12 lần 1
Từ 02/12 đến 8/12		31	Từ 21/4 đến 27/4	
Từ 09/12 đến 15/12	10/12 Thi HSG bảng B cấp THPT	32	Từ 28/4 đến 04/5	
Từ 16/12 đến 22/12		33	Từ 05/5 đến 11/5	Khảo sát học sinh

lớp 12 lần 2				
Từ 23/12 đến 29/12	- Chung khảo cuộc thi KHKT - cấp Thành phố	34	Từ 12/5 đến 18/5	- Kiểm tra cuối kỳ 2
Từ 30/12/2024 đến 05/01/2025	- Kiểm tra cuối kỳ 1	35	Từ 19/5 đến 25/5	- Hoàn thành đánh giá, tổng kết năm học
Từ 06/01 đến 12/01	- Hoàn thành đánh giá, sơ kết kỳ 1 - Chốt DS HS thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh		26/5 đến 31/5	Dạy bù kết thúc kì II

Nơi nhận:


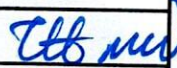


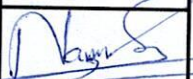


- Sở GDĐT (để báo cáo)
- Hội đồng GD (để thực hiện)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đức Ngọc

**Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
VỀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ý kiến	Chữ ký
1	Trần Đức Ngọc	Bí Thư Đảng ủy- Hiệu trưởng	Chủ tịch	Đồng ý	
2	Vương Văn Huy	Đảng ủy viên- PHT	Thư ký	Đồng ý	
3	Đào Việt Tuấn	Chủ tịch UBND Thị trấn An Lão	Ủy viên	Đồng ý	
4	Phạm Thị Hà	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	Đồng ý	
5	Phạm Minh Hòa	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên		
6	Nguyễn Nam Sơn	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên	Đồng ý	
7	Đỗ Tuấn Minh	Học sinh 11B1	Ủy viên	Đồng ý	
8	Phạm Thị Thanh Hương	Tổ trưởng CM	Ủy viên	Đồng ý	
9	Lưu Thị Chi	Trưởng Ban ĐDCMHS trường	Ủy viên	Đồng ý	